Vietnam Tariff Intelligence

Détail du SH 9849.14

Code SH	9849.14
Description	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su:
Unité	
Généré le	10/11/2026 00:09:00
Version des données	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Statut de vérification	Données tarifaires vérifiées par rapport au fichier source ; conseils/correspondances indicatifs ; éligibilité ALE non vérifiée.
Lien	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984914/

6 lignes tarifaires sous 9849.14

Code SH	Description	Unité	Droit d'importation ordinaire	MFN	VAT
9849.14.11	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Aucune donnée
9849.14.19	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Aucune donnée
9849.14.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Aucune donnée
9849.14.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Aucune donnée

Code SH	Description	Unité	Droit d'importation ordinaire	MFN	VAT
9849.14.31	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Aucune donnée
9849.14.39	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Aucune donnée

Ce rapport est fourni à titre indicatif ; il est généré à partir des données tarifaires source et des règles de conseil. Il ne constitue pas une décision douanière et ne confirme ni le classement SH, ni l'éligibilité à un ALE, ni la validité juridique. L'utilisateur doit vérifier au regard de la législation en vigueur.